**BÀI 3: NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**

**(Nghị luận văn học)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; mục đích và nội dung chính của văn bản, chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản

- Xác định nghĩa của các yếu tố Hán Việt và nghĩa những từ có yếu tố đó

- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. Xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết

**2. Phẩm chất:**

Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thấu hiểu góc nhìn của mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy tính, ti vi, bảng phụ, bảng trắng, bút dạ bảng, bảng nhóm.

**2. Học liệu:**

**-** Sách Ngữ văn 7 *Chân trời sáng tạo*, sách giáo viên Ngữ văn 7 Chân trời sáng tạo, tập 1.

- Tranh, ảnh, video liên quan tới nội dung bài học.

- Bảng kiểm, rubric chấm đoạn văn, bài trình bày của học sinh.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 27**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (khởi động)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Theo em văn chương là gì? Công dụng của văn chương trong đời sống của con người?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Từ những hiểu biết của mình về văn chương, hôm nay cô cùng các con sẽ đi tìm hiểu về những góc nhìn văn chương.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV giới thiệu:* Tiết học hôm nay, chúng ta tìm hiểu đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. Tiết học này thuộc vào chủ điểm *Những góc nhìn văn chương.* Trong chủ điểm này, các em sẽ nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản. Cụm từ *“Những góc nhìn văn chương”* gợi cho em điều gì? Trong cuộc sống nó được thể hiện như thế nào? Vì vậy để việc hiểu những góc nhìn khác về tác phẩm văn học có ý nghĩa gì với chúng ta. Sau đây chúng ta cùng đi vào bài học.  HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến cá nhân.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và ghi lên bảng. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận.  1. Dựa vào văn bản “Sọ Dừa” em đã học ở chương trình lớp 6. Em hãy trình bày ý kiến của mình về bài học rút ra từ nhân vật Sọ Dừa?  2. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là gì? Mục đích viết ra là gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  Bước 3:  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:  Bài học:  + Khi xem xét, đánh giá con người không nên chỉ dữa vào hình thức bên ngoài. Điều quan trọng là xem xét phẩm chất của họ.  + Con người nếu có hoàn cảnh khó khăn, không hoàn thiện về ngoại hình thì càng cần biết vươn lên để chứng tỏ giá trị bản thân.  **NV 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV gọi HS đọc phần Tri thức ngữ văn Mục đích và nội dung chính của VB nghị luận.  - GV giữ nguyên nhóm, yêu cầu các nhóm tìm mục đích và nội dung chính trong văn bản Sọ Dừa?  Bước 2: **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Dự kiến sản phẩm:  Nhóm 1: Mục đích đề cao giá trị chân chính của con người và tình thương đối với người bất hạnh.  Nhóm 2: Nội dung chính: Truyện cổ tích Sọ Dừa với nhân vật chính có hình hài dị dạng, thường mang lốt vật, bị mọi người xem thường, coi là “vô tích sự”. Nhưng đây là nhân vật có phẩm chất, tài năng đặc biệt. Cuối cùng, nhân vật trút bỏ lốt vật, kết hôn cùng người đẹp, sống cuộc đời hạnh phúc. Truyện Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người và tình thương đối với người bất hạnh.  Nhóm 3: ....  Nhóm 4: .....  **Bước 4:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **NV 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv đặt câu hỏi: Ý kiến của em về nhân vật Sọ Dừa?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  Hs làm việc cá nhân.  **Bước 3:**  GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  Dự kiến sản phẩm:  - Chăm chỉ, chịu khó, không sợ gian khổ, biết giúp đỡ mẹ, tự tin vào bản thân; Giỏi dang, thông minh, lỗi lạc, thủy chung, ngay thẳng.  **Bước 4:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: | **1. Nghị luận văn học**  - Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là một tiểu loại của VB nghị luận. Mục đích là viết ra để bàn về một tác phẩm văn học và có những đặc điểm riêng tương ứng  **2. Mục đích và nội dung chính của văn bản nghị luận.**  - Mục đích của VB nghị luận là để thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến, quan điểm của người viết trước một vấn đề cuộc sống hoặc văn học.  - Nội dung chính của văn bản nghị luận là ý kiến, quan điểm mà người viết muốn thuyết phục người đọc. Để xác định nội dung chính của văn bản nghị luận, ta có thể căn cứ vào nhan đề văn bản, ý kiến, lý lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.  **3. Ý kiến trong văn bản nghị luận**  - Với văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, ý kiến lớn thể hiện quan điểm về tác phẩm cần phân tích, ý kiến nhỏ thể hiện quan điểm về các yếu tố trong tác phẩm góp phần làm sáng tỏ ý kiến lớn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** củng cố kiến thức phần tri thức ngữ văn, giúp HS hình thành năng lực [1].

**b. Nội dung:** Truyện ngụ ngôn**,** Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận | - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** vận dụng kiến thức phần tri thức ngữ văn, giúp HS hình thành năng lực [1].

b. **Nội dung:** truyện ngụ ngôn**,** Đặc điểm truyện ngụ ngôn; tóm tắt văn bản.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận | - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học |

**\* Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

**+** Nắm lại tri thức ngữ văn:Nhận biết được đặc diểm của văn bản nghị luận

+ Trong cuộc sống những góc nhìn văn chương được thể hiện trong TPVH

**- Bài sắp học: Em bế thông minh-Nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian**

+ Đọc văn bản

+ Thực hiện phần suy ngẫm và phản hồi

# *Ngày soạn: 14/102023*

***Ngày dạy: 18/10/2023***

**Tiết 28**

**Văn bản EM BÉ THÔNG MINH – NHÂN VẬT KẾT TINH**

**TRÍ TUỆ DÂN GIAN**

(Trần Thị An)

**1. Hoạt động 1: Mở đầu ( khởi động)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chuyển giao nhiệm vụ  **GV chiếu lần lượt các hình ảnh bốn lần thử thách của em bé thông minh và đặt câu hỏi.**  1. Em hãy cho biết hình 1,2,3,4 ứng với những thử thách nào của em bé?  H4B7  Hình 1 Hình 2  0H2B7  Hình 3 Hình 4  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs quan sát và trả lời.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV ðánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn ðề bài học.  Hình 1: Thử thách thứ nhất  Hình 2: Thử thách thứ tý  Hình 3: Thử thách thứ ba  Hình 4: Thử thách thứ hai  - *GV dẫn dắt giới thiệu vào nội dung bài học.*  Trong nãm học lớp 6, các em ðã ðýợc tìm hiểu vãn bản ***Em bé thông minh*** trong chủ ðề ***Miền cổ tích***. Các em ðã thấy rõ ðýợc sự thông minh, nhanh trí, hồn nhiên của em bé. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu bài học dựa trên vãn bản ***Em bé thông minh*** mà các em ðã ðýợc học ở chýõng trình lớp 6 ðể kết nối với chủ ðề hôm nay Vãn bản ***Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian*** theo Trần Thị An. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a. **Mục tiêu**: Giúp HS

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, bố cục của văn bản

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng phiếu học tập giao nhiệm vụ cho học sinh

- HS làm việc cá nhân để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hướng dẫn và gọi học sinh đọc văn bản và trả lời câu hỏi. HS thực hiện kĩ thuật nhóm đôi.  1. Em có suy nghĩ gì về các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh?  2. Câu văn nào thể hiện ý kiến của tác giả về truyện Em bé thông minh?  3. Theo tác giả, tại sao thử thách thứ tư là quan trọng nhất?  4. Theo em, văn bản được chia làm mấy phần?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài  - HS thảo luận theo cặp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Gọi 1 HS trình bày.  HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét câu trả lời của học sinh.  - GV chốt kiến thức và dẫn vào phần sau.  1. Các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh theo cấp độ khó tăng dần, đòi hỏi cậu bé phải suy nghĩ, dùng trí để giải quyết vấn đề, những câu đố hóc búa.  2. Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.  3. Theo tác giả, thử thách thứ tư là quan trọng nhất vì thử thách này không chỉ nâng tầm em bé lên một tầm cao mới, vượt lên so với cả triều đình, chiếm vị thế áp đảo của trí tuệ nhân dân mà còn nâng tầm quan trọng của việc trả lời câu đố lên mức độ cao nhằm lấy lại danh dự vận mệnh của quốc gia.  4.  **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **NV 1: Tóm tắt văn bản**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:  1. Em hãy xác định ý kiến lớn, ý kiến nhỏ của văn bản dựa vào sơ đồ sau:  Ý kiến lớn  Ý kiến nhỏ 1 Ý kiến nhỏ 2 Ý kiến nhỏ 3  ........ ...... .......  2. Theo em có thể thay đổi trật tự các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ được không?  3. Cách sắp xếp trật tự các ý kiến như thế có tác dụng gì?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  -....  - Không thể thay đổi các ý kiến lớn, nhỏ vì mỗi thử thách đều theo cấp độ từ dễ đến khó, nếu thay đổi sẽ làm cho văn bản khó hiểu.  - Tác dụng: làm nổi bật được sự thông minh, trí khôn, kinh nghiệm dân gian của em bé.  **NV 2. Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chiếu đoạn văn và sử dụng kĩ thuật nhóm đôi trả lời các câu hỏi, thảo luận nhóm ở câu 4.  1. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? Nội dung chính của văn bản?  2. Chỉ ra các câu văn thể hiện ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng trong đoạn văn trên?  3. Nhận xét về cách triển khai lí lẽ, bằng chứng ở đoạn này?  4. Em hãy chỉ ra các đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian theo bảng?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **1.**  **- Mục đích:** Văn bản viết ra nhằm mục đích thuyết phục người đọc, nghe về quan điểm của tác giả về các lần thử thách của em bé trong truyện Em bé thông minh.  **- Nội dung:** Nhân vật em bé thông minh, qua bốn lần thử thách, đã thể hiện trí tuệ của dân gian, đồng thời gửi gắm ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, được hưởng hạnh phúc xứng đáng.  **2.**  - Câu văn thể hiện ý kiến nhỏ là câu thể hiện quan điểm của tác giả về tác phẩm cần phân tích (câu 1). Câu văn thể hiện bằng chứng là những chi tiết, sự việc, trích dẫn từ VB (câu 3). Câu văn thể hiện lí lẽ là câu trình bày những lí giải, bình luận của người viết về bằng chứng đã đưa ra (câu 2).  **3.**  - Ở đoạn ba, lí lẽ thể hiện quan điểm của người viết về hình ảnh nhân vật em bé thông minh trong thử thách thứ 2,3. Các bằng chứng trích ra từ văn bản và các lí lẽ đưa ra để lập luận phù hợp, thuyết phục, làm bật lên được sự thông minh , tài trí của nhân vật em bé. Cách triển khai ý kiến, lí lẽ, bằng chứng ấy đã góp phần làm tăng sức thuyết phục cho văn bản.  4… | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  **2. Bố cục**  - 3 phần  Phần 1: Từ “Kiểu truyện...nhân dân” – Giới thiệu về kiểu nhân vật thông minh  Phần 2: Tiếp theo cho đến láng giềng” – Phân tích những lần thử thách của em bé thông minh.  Phần 3: Còn lại – Ca ngợi trí thông minh của nhân dân.  **II. Đọc- hiểu văn bản**   1. **Tóm tắt văn bản**   - Ý kiến lớn: Trong truyện Em *bé thông minh*, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.  - Ý kiến nhỏ 1: Thông qua thử thách đầu tiên (gắn với câu hỏi thứ nhất), tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến nhỏ 2: Ở thử thách thứ hai và thứ ba (gắn với câu hỏi thứ hai, thứ ba), tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiệp của trí tuệ dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội mà mọi ràng buộc chặt chẽ của quan niệm phong kiến về tầng lớp người trong xã hội đều được nới lỏng và cởi bỏ.  - Ý kiến nhỏ 3: Ở thử thách thứ tư (gắn với câu hỏi cuối cùng), người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên trên cả triều đình hai nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình  **2. Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**   |  |  | | --- | --- | | Đặc điể của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học | Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật tinh trí tuệ dân gian | | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | “Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân”. | | Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | Đề cao trí tuệ nhân dân. | | Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ. | - Thử thách đầu tiên  - Thử thách thứ hai và thứ ba  - Thử thách thứ tư | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Ý kiến 1: Thông qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiếp của trí tuệ dân gian.  - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên cả triều đình hai.nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình… |   - Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận  - Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm.  - Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. |
| **NV3: Những góc nhìn văn chương**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV đặt câu hỏi**  1. Qua văn bản trên giúp em hiểu thêm điều gì về truyện cổ tích Em bé thông minh?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời. Câu 2 hs trả lời theo ý kiến cá nhân.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả**  - HS trình bày sản phẩm  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **-**  Các lời giải đố của nhân vật em bé thông minh trong truyện thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng. Đề cao phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú, qua những kinh nghiệm được tích lũy từ lao động sản xuất.  **III. Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ | **3. Những góc nhìn văn chương**  - Tác giả dân gian đã tập trung ca ngợi trí thông minh của nhân dân qua nhân vật em bé thông minh.  - Tác giả dân gian muốn đề cao tầng lớp lao động, thể hiện sự tự hào về trí tuệ bình dân.  - Đồng thời, truyện cổ tích còn thể hiện một ước mơ muốn có được cuộc sống xứng đáng với trí tuệ của người dân.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  Dẫn chứng, lí lẽ, lập luận logic, chặt chẽ, sắc bén  **2. Nội dung**  Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian đã chứng minh cho ý kiến của tác giả: Nhân vật em bé trong truyện Em bé thông minh đã đề cao trí tuệ của nhân dân qua bốn lần thử thách. Qua đó, tác giả cũng bày tỏ mong muốn những người bình dân có trí tuệ như vậy cần phải được sống một cuộc sống hạnh phúc, ấm no hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Luyện tập** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Phát phiếu học tập chia nhóm cho học sinh thảo luận  1. Tổng kết nội dung bài học theo sơ đồ tư duy?  2. Rút ra đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS xem lại bài, thảo luận nhóm vẻ sơ đồ hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS  - Chốt kiến thức.   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí từ dân gian** | | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | “Trong truyện Em bé thông minh, thôg qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân”. | | Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | Đề cao trí tuệ nhân dân. | | Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ. | - Thử thách đầu tiên  - Thử thách thứ hai và thứ ba  - Thử thách thứ tư | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Ý kiến 1: Thông qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiếp của trí tuệ dân gian.  - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên cả triều đình hai.nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình… | | |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Tổ chức thực hiện: ( có thể về nhà)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra yêu cầu, hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập ở nhà  **Bài tập**: Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đoạn văn sau thuộc văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?  **“*Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ. Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối truyện ngắn, Ô Hen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi (lúc đó là vào buổi chiều, Giôn-xi đang vui vẻ và đan chiếc khăn choàng len màu xanh sẫm) về cái chết của cụ Bơ-mơn, về “kiệt tác” chiếc lá cuối cùng. Người kể chuyện không “nói hộ” ý nghĩ của nhân vật cụ Bơ-mơn nhưng lại cố ý “bỏ qua”, không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đó trong đêm như thế nào. Nhưng đó cũng chính là ý đồ nghệ thuật của người sáng tạo mà người đọc cảm nhận được qua sự mô tả cách nhìn, thái độ, trạng thái tinh thần của cụ Bơ-mơn.”***  **(*Theo* Minh Khuê, trích *Tác phẩm văn học trong nhà trường – Những vấn đề trao đổi*, tập 3, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn và về nhà hoàn thành bài tập **Bước 3: : Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** - Kiểm tra bài của học sinh, hs trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV**: Nhận xét sản phẩm của hs  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết học sau | - Các dấu hiệu giúp ta nhận ra đoạn văn sau thuộc văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:  + Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm: *Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ.*  + Có những bằng chứng trích ra từ tác phẩm (*Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối truyện ngắn, Ô Hen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi (lúc đó là vào buổi chiều, Giôn-xi đang vui vẻ và đan chiếc khăn choàng len màu xanh sẫm*) *về cái chết của cụ Bơ-mơn, về “kiệt tác” chiếc lá cuối cùng*); lí lẽ lí giải phân tích những bằng chứng trích ra từ tác phẩm (*Người kể chuyện không “nói hộ” ý nghĩ của nhân vật cụ Bơ-mơn nhưng lại cố ý “bỏ qua” không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đó trong đêm như thế nào. Nhưng đó cũng chính là ý đồ nghệ thuật của người sáng tạo mà người đọc cảm nhận được qua sự mô tả cách nhìn, thái độ, trạng thái tinh thần của cụ Bơ-mơn*)  + Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí: nêu ý kiến -> đưa ra bằng chứng -> trình bày lí lẽ để lí giải bằng chứng. Cách sắp xếp này giúp người đọc dễ theo dõi mạch lập luận, tăng sức thuyết phục cho ý kiến. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Đọc lại văn bản

+ Nêu ý kiến lớn, ý kiến nhỏ

+ Nêu nội dung chính của văn bản

+ Thực hiện bài tập phần vận dụng

**- Bài sắp học:** Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “ Trong đầm gì đẹp bằng sen”

+ Đọc văn bản;

+ Thực hiện phần suy ngẫm và phản hồi